TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 12-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Trần Ngọc Đổi

2-Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Tằn Đình Thống - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/TB-TA ngày 15/02/2024, đối với bị cáo: **Đỗ Ngọc K**, sinh ngày 10/5/1999 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Chế Hoàng L, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện M, tỉnh Bình Thuận

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện M, Bình Thuận

2. Anh Đặng Th, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện M, tỉnh Bình Thuận

3. Anh Nguyễn Tiểu Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đêm ngày 22/4/2023, Chế Hoàng L, sinh năm 1992, ở thôn B, xã P, huyện M dựng chiếc xe mô tô biển số 86B2-345.23, nhãn hiệu Yamaha, số loại Novo 6, màu xanh bạc, khóa xe lại (bên trong cốp xe mô tô có Giấy đăng ký xe mô tô và một số giấy tờ tùy thân của L) trong sân nhà của L, rồi L khóa cửa cổng lại và đi vào trong nhà đóng cửa ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, L thức dậy mở cửa đi ra sân thì không thấy xe mô tô trên nên L mở camera ra xem thấy 01 người nam thanh niên đeo khẩu trang (chưa rõ nhân thân lai lịch) lén lút mở cửa cổng phía sau đột nhập vào trong sân nhà dắt trộm chiếc xe mô tô của L chạy đi. L đi đến Công an xã P trình báo vụ việc mất trộm chiếc xe mô tô và giao nộp 01 USB bên trong có chứa 01 đoạn video dài 03 phút 30 giây ghi lại toàn bộ diễn biến vụ việc 01 thanh niên dắt trộm xe mô tô của L vào đêm ngày 22/4/2023. Sau đó, L đi đến gặp Đặng Th, sinh năm 1993, ở thôn B, xã P, huyện M (là bạn của L) làm nghề sửa xe mô tô và nói cho Th biết việc chiếc xe mô tô biển số 86B2-345.23, nhãn hiệu Yamaha, số loại Novo 6, màu xanh bạc của L bị kẻ gian đột nhập lấy trộm.

Đến ngày 12/05/2023, bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973, ở thôn B, xã P, huyện M (là người thường đến tiệm sửa xe mô tô của Th bán vé số) gọi điện thoại nói cho Th biết xe mô tô ở nhà bà bị hư và nhờ Th đến nhà bà để dắt xe mô tô về tiệm sửa xe của Th để sửa và Th đồng ý. Th chạy xe mô tô của Th chở Nguyễn Tiểu Đ, sinh năm 2000, ở thôn B, xã P (là thợ sửa xe chung với Th) đến nhà bà N1 ở thôn B, xã P nhìn thấy xe mô tô có gắn biển số 86B2-345.28, hiệu Novo 6, dàn áo xe đã tháo ra khỏi thân xe, ổ khóa bị phá, máy xe không nổ nên Đ dắt xe mô tô biển số 86B2-345.28 ra ngoài leo xe mô tô trên để cho Th chạy xe mô tô của Th chạy phía sau dùng chân đẩy đi đến tiệm sửa xe của Th. Đến ngày 15/5/2023, Th đang sửa xe mô tô biển số 86B2-345.28 của bà N1 nhìn thấy số 8 cuối biển số có dấu hiệu dùng màu sơn đen bôi mặt trước số 3 để thành số 8, Th nghi ngờ xe mô tô này giống với xe mô tô của L bị mất trộm nên gọi điện thoại nói L biết. L đến xem xe mô tô trên và xác định đúng là xe mô tô của L bị mất trộm nên L và Th gọi điện thoại báo cho Công an xã P biết vụ việc trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2023/HĐĐG-TTHS ngày 31/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86B2-345.23, hiệu YAMAHA, số loại NOVO, màu sơn xanh bạc, dung tích xi lanh 124, có số khung RLCSE9210GY088729, số máy E3R/E088738, mua mới vào năm 2017 tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 22/04/2023 có giá trị là 16.650.000 đồng.

Về tang, vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách giao trả: Chiếc xe mô tô hiệu Novo6, có gắn biển số 86B2-345.28 (trong đó số 8 có dấu hiệu bị cậy sửa), có số khung RLCSE9210GY088729 và số máy E3R/E088738

cùng đồ vật, gồm: Đầu đèn xe mô tô có kích thước 50x25 cm, 01 dàn chống gió phía trước có kích thước 70x43 cm, 02 bửng chắn gió phía trước 50x25cm, 02 đèn xi nhan phía trước có kích thước 20x13cm cho Chế Hoàng L là chủ sở hữu và trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Remix-C15 cho Đỗ Ngọc K do không liên quan đến vụ án, theo quy định của pháp L.

Đối với 01 USB bên trong có chứa 01 đoạn video dài 03 phút 30 giây ghi lại toàn bộ diễn biến vụ việc 01 thanh niên dắt trộm xe mô tô của L vào đêm ngày 22/4/2023, kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên, bị hại Chế Hoàng L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa,

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Đỗ Ngọc K từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* Bị cáo đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp L và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại, những người làm chứng Đặng Th và Nguyễn Tiểu Đ được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ các chứng cứ của vụ án; bị hại, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị

cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng hơn 22 giờ 00 phút ngày 03/5/2023 tại thôn B, xã P, huyện M, tỉnh Bình Thuận, Đỗ Ngọc K đã biết rõ chiếc xe mô tô 86B2-345.28 trị giá 16.650.000đồng là tài sản do phạm tội mà có nhưng Đỗ Ngọc K vẫn mua với giá 2.000.000đồng, để làm phương tiện đi lại. Vì vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; đã tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; sau khi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc K 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (12/3/2024). Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc K cho Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đỗ Ngọc K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc K phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/3/2024). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền